Phụ lục III

TRƯỜNG: TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ: THCS TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
(Năm học 2025 - 2026.)

I. Kế hoạch dạy học
1. Phân phối chương trình

Hóa	Lý	Sinh	Ôn Tập Kiểm tra
Cả năm học: 43 tiết	Cả năm học: 40 tiết	Cả năm học: 43 tiết	Cả năm học: 14 tiết GV Hóa : 3 tiết GV Sinh: 4 tiết GV Lý : 7 tiết

	Số tuần thực hiện	*Số tiết học*				
		Tổng	*Sinh học*	*Vật lí*	*Hóa học*	*Kiểm tra*
Cả năm	35	140	45	43	44	8
Học kì 1	18	72	19	23	26	4
Học kì 2	17	68	26	20	18	4

Chương	**Bài học (1)**	**Số tiết (2)**	**TT Tiết**	**Thời điểm tuần**	**Thiết bị dạy học (4)**	**Địa điểm dạy học (5)**	**Tích hợp năng lực số**

Chương VII: SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI 28 tiết	Bài 30. Khái quát về cơ thể người	2	1,2	1,2	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 31. Hệ vận động ở người	3	3,4,5	3,4,5	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 32. Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người	4	6,7,8,9	6,7,10	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Ôn tập giữa HK I	**2**	32,33	8	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Kiểm tra giữa HKI	**2**	34,35	9	Đề kiểm tra, ma trận, đáp án, biểu điểm.	Lớp học	
	Bài 33. Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người	3	10,11,12	11,12	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 34. Hệ hô hấp ở người	3	13,14,15	12,13	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 35. Hệ bài tiết ở người	3	16,17,18	14,15	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 36. Điều hoà môi trường trong của cơ thể người	1	19	16	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 37. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	3	20,21,22	17,18,19	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 38. Hệ nội tiết ở người	2	23,24	20,21	- Máy tính, máy	Lớp học	

					chiếu		
	Bài 39. Da và điều hoà thân nhiệt ở người	2	25,26	22,23	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 40. Sinh sản ở người	3	27,28,29	24,25	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	Trước học NLS-1.1-TC2: HS tổ chức chiến lược tìm kiếm, khai thác thông tin về cơ quan sinh sản, quá trình sinh sản và ý nghĩa của sinh sản ở người từ nhiều nguồn số. NLS-1.3-TC2: HS tổ chức, quản lý và lưu trữ thông tin số (sơ đồ, hình ảnh, bảng tổng hợp, tài liệu tham khảo) phục vụ hoạt động học tập. Trong học NLS-1.3-TC2: HS sử dụng thiết bị số để quan sát hình ảnh, video mô phỏng; phân tích và sắp xếp dữ liệu về quá trình sinh sản ở người. NLS-4.1-TC2: HS thiết lập và thực hiện các biện pháp sử dụng thiết bị số an toàn, phù hợp với nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản.

							Sau học NLS-3.1-TC2: HS tạo và chỉnh sửa nội dung số đa định dạng (báo cáo, trình chiếu, sơ đồ tư duy) để trình bày kiến thức về sinh sản ở người. NLS-2.2-TC2: HS áp dụng công nghệ số để chia sẻ sản phẩm học tập, trích dẫn và tham chiếu nguồn thông tin rõ ràng.
CHƯƠNG VIII: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG 15 tiết	Bài 41. Môi trường sống và các nhân tố sinh thái	2	30,31	25,26	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 42. Quần thể sinh vật	2	36,37	26,27	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 43. Quần xã sinh vật	2	38,39	27,28	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 44. Hệ sinh thái	2	40,41	28,29			
	Bài 45. Sinh quyển	2	42,43	29,30	- Máy tính, máy chiếu. https://padlet.com/lacthihoac2/l-p-8-952ftft4at5	Lớp học	

					kw3i6		
	Bài 46. Cân bằng tự nhiên	2	44,45	31,32	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 47. Bảo vệ môi trường	3	46,47,48	33,34,35	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	Trước học NLS-1.1-TC2: HS tổ chức chiến lược tìm kiếm, khai thác thông tin về các vấn đề môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường từ nhiều nguồn số khác nhau. NLS-1.3-TC2: HS tổ chức, quản lý và lưu trữ thông tin số (hình ảnh, số liệu, bảng tổng hợp, tài liệu tham khảo) phục vụ hoạt động học tập. Trong học NLS-1.3-TC2: HS sử dụng thiết bị số để quan sát hình ảnh, video; phân tích, so sánh và sắp xếp dữ liệu về các hành vi gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường. NLS-4.1-TC2: HS thiết lập và thực hiện các biện pháp sử dụng thiết bị số an toàn, hiệu quả trong quá trình học tập và thảo luận.

							Sau học NLS-3.1-TC2: HS tạo và chỉnh sửa nội dung số đa định dạng (báo cáo, trình chiếu, áp phích/infographic) nhằm đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường. NLS-2.2-TC2: HS áp dụng công nghệ số để chia sẻ sản phẩm học tập, trích dẫn và tham chiếu nguồn thông tin rõ ràng.
	Bài 1: Sử dụng một số hoá chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm	3	49,50,51	1	- Dụng cụ: cốc thủy tinh, phêu thủy tinh, ống đong hình trụ, ống nghiệm, kẹp gỗ, ống hút hóa chất - Hóa chất: Một số lọ hóa chất. - Máy tính, máy chiếu	Phòng Hóa sinh - Lớp học (tiết 1)	

	Bài 13. Khối lượng riêng	2	52,53	2,3	- - Máy tính, máy chiếu	Phòng bộ môn Vật lí (tiết 48)	
Chương III: KHỐI LƯỢNG RIÊNG VÀ ÁP SUẤT 14 tiết	Bài 14. Thực hành xác định khối lượng riêng	2	54,55	4,5	Số lượng 03 bộ, mỗi bộ gồm: - Dụng cụ: Khối gỗ hình hộp chữ nhật; ống đong; cốc thủy tinh 100ml - Máy tính, tivi.	Phòng bộ môn Vật lí	
	Bài 15. Áp suất trên một bề mặt	2	56.57	6,7	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: 2 khối sắt giống nhau có dạng hình hộp chữ nhật; 1 chậu thủy tinh; bột mịn. - Máy tính, tivi.	Phòng bộ môn Vật lí - Lớp học	
	Bài 16. Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển	3	58,59,60	8,9,10	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ:	Phòng bộ môn Vật lí - Lớp	

					Bình hình trụ có đáy C và các lỗ A, B ở thành bình được bịt bằng màng cao su mỏng; Bình lớn chứa nước có chiều cao khoảng 50cm. - Máy tính, máy chiếu	học	
	Bài 17. Lực đẩy Archimedes	2	61,62	11,12	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: Lực kế 2N; Quả nặng; Bình tràn; Ống đong; giá sắt thí nghiệm, cốc thủy tinh chia độ 50ml. - Máy tính, tivi.	Phòng bộ môn Vật lí - Lớp học (tiết 60)	

Chương IV: TÁC DỤNG LÀM QUAY CỦA LỰC 5 tiết	Bài 18. Tác dụng làm quay của lực. Moment lực	2	63,64	13,14	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: Giá thí nghiệm; quả nặng có móc treo. - Máy tính, tivi.	Phòng bộ môn Vật lí - Lớp học	
	Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng	3	65,70,71	15,18	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: Giá thí nghiệm; Lực kế; quả nặng có móc treo. - Máy tính, tivi.	Phòng bộ môn Vật lí - Lớp học	
	Ôn tập cuối học kì I	**2**	**66,67**	16	- Máy tính, máy chiếu Đề kiểm tra, ma trận, đáp án, biểu điểm.	Lớp học	
	Kiểm tra cuối học kì I	**2**	**68,69**	17		Lớp học	
	Bài 20. Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát	2	72,73	19	Số lượng 01 bộ gồm:	Phòng bộ môn Vật lí - Lớp	

					- Dụng cụ: Giá thí nghiệm; đũa thủy tinh. - Máy tính, tivi.	học	
	Bài 21. Dòng điện, nguồn điện	2	74,75	20	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ:Nguồn điện 3V; bóng đèn pin 2,5V; dây nối; công tắc; dây nhôm; đồng; nhựa. - Máy tính, máy chiếu	Phòng bộ môn Vật lí - Lớp học	
Chương V: ĐIỆN 11 tiết	Bài 22. Mạch điện đơn giản	2	76,77	21,22	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	- 1.1TC2b – Tìm kiếm & lọc dữ liệu: HS biết tìm kiếm và chọn lọc thông tin số (hình ảnh,video,sơ đồ)về một số mạch điện liên quan - 2.2TC2a – Chia sẻ nội dung số: HS biết sử dụng công nghệ số(Padlet,Jamboard,Drive

							,Canva, PowerPoint online…) để chia sẻ thông tin và trình bày kết quả. -3.1TC2a - Năng lực tạo nội dung số : HS sử dụng PowerPoint/Google Slides,… để sắp xếp thông tin đã tìm được một cách trực quan, khoa học.
	Bài 23. Tác dụng của dòng điện	2	78,79	23,24	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Ôn tập giữa HK II	**1**	**100**	**25**	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Kiểm tra giữa HK II	**2**	**101,102**	**26**	Đề kiểm tra, ma trận, đáp án, biểu điểm.	Lớp học	
	Bài 24. Cường độ dòng điện và hiệu điện thế	2	80,81	27	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: Nguồn điện (pin) 1,5V, 3V, 4,5V, biến trở, ampe kế, vôn kế;	Lớp học	

					bóng đèn 1,5V; công tắc; dây nối. - Máy tính, tivi.		
	Bài 25. Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế	2	82,83	28	Số lượng 03 bộ, mỗi bộ gồm: - Dụng cụ: Nguồn điện (pin) 1,5V, 3V, 6V, biến trở, ampe kế, vôn kế; bóng đèn 6V - 0,5A; công tắc; dây nối. - Máy tính, tivi.	Phòng bộ môn Vật lí	-1.1TC2C: Học sinh biết đăng nhập OLM, vào đúng danh mục lớp 8 và chọn bài "Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế" -2.1TC2a : Học sinh sử dụng các thiết bị (máy tính/điện thoại) để tương tác với các dạng bài tập tương tác của OLM. -4.2TC2b:Học sinh có ý thức tự thoát tài khoản khi làm bài để bảo vệ quyền riêng tư cá nhân.
	Bài 26. Năng lượng nhiệt và nội năng	**3**	84,85,86	29,30	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 27. Thực hành đo năng lượng nhiệt bằng joulemeter	2	87,88	30,31	- Máy tính, máy chiếu	Phòng bộ môn Vật lí	
Chương VI: NHIỆT 9 tiết	Bài 28. Sự truyền nhiệt	3	89,90,91	31,32	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 29. Sự nở vì nhiệt	**3**	92,93,94	33,34,3	- Máy	Lớp học	

				5	tính, máy chiếu		
Chương I: PHẢN ỨNG HOÁ HỌC 21 tiết	Bài 2. Phản ứng hoá học	3	95,96,97	2,3	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: Giá sắt, đèn cồn, ống nghiệm, thìa xúc hóa chất, ống hút hóa chất, kẹp gỗ. - Hóa chất: Bột sắt(iron, Fe), bột Lưu huỳnh (Sulfur, S) dd hydro chloric acid (HCl), sodium hydroxide (NaOH), copper(II) sulfate ($CuSO_4$), barium chlorile ($BaCl_2$),	Phòng Hóa sinh - Lớp học	

					kẽm (zinc, Zn) - Máy tính, máy chiếu		
	Bài 3. Mol và tỉ khối chất khí	2	98,99	3,4	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 4. Dung dịch và nồng độ dung dịch	4	103-> 106	4,5	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: cốc thủy tinh 100ml, thìa xúc hóa chất, ống hút hóa chất, đũa thủy tinh. - Hóa chất: Muối ăn hạt, copper(II) sulfate ($CuSO_4$), nước - Máy tính, máy chiếu.	Lớp học	
	Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học	4	107-> 110	5,6,7	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	

	Bài 6. Tính theo phương trình hoá học	5	111->115	7,8,9,10,11	- Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác	3	116->118	12,13,14	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp gỗ, cóc thủy tinh 50ml, thìa xúc hóa chất, ống hút hóa chất. - Hóa chất: dung dịch HCl 0,1M, dung dịch HCl 1M, đinh sắt, viên C sủi, đá vôi dạng viên, đá vôi dạng bột, nước oxy già (y tế) H_2O_2 3%, manganese dioxide (MnO_2, dạng bột)	Phòng Hóa sinh (tiết 22, 23)	

					- Máy tính, tivi.		
	Bài 8. Acid	4	119->122	15,16,17,18	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp gỗ,ống hút hóa chất, thìa xúc hóa chất - Hóa chất: dd HCl 1M, giấy quỳ tím, kẽm, sắt - Máy tính, máy chiếu https://padlet.com/lacthihoac2/l-p-8-952ftft4at5kw3i6	Lớp học	
	Bài 9. Base. Thang pH	4	123->126	19,20,21,22	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: ống nghiệm,	Lớp học.	

					kẹp gỗ,ống hút hóa chất. - Hóa chất: dd HCl, dd NaOH, giấy quỳ tím, giấy tẩm phenolphtalein. - Máy tính, máy chiếu https://padlet.com/lacthihoac2/l-p-8-952ftft4at5kw3i6		
Chương II: MỘT SỐ CHẤT THÔNG DỤNG 20 tiết	Bài 10. Oxide	1	127	23	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp gỗ,ống hút hóa chất, nút cao su có ống thủy tinh hình chữ L, thìa xúc hóa	Lớp học	

					chất. - Hóa chất: dd HCl, đá vôi ($CaCO_3$), nước vôi trong ($Ca(OH)_2$), CuO bột, dd H_2SO_4 loãng. - Máy tính, máy chiếu		
	Bài 10. Oxide	3	128,129, 130	24,25,26	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp gỗ,ống hút hóa chất, nút cao su có ống thủy tinh hình chữ L, thìa xúc hóa chất. - Hóa chất: dd HCl, đá vôi ($CaCO_3$), nước vôi	Lớp học	

					trong $(Ca(OH)_2)$, CuO bột, dd H_2SO_4 loãng. - Máy tính, máy chiếu		
	Bài 11. Muối	5	131->135	27,28,29,30,31	Số lượng 01 bộ gồm: - Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp gỗ,ống hút hóa chất, thìa xúc hóa chất. - Hóa chất: dd H_2SO_4 loãng, dd NaOH, dd $CuSO_4$, ddNa_2SO_4, dd $BaCl_2$, đinh sắt. - Máy tính, máy chiếu	Lớp học	
	Ôn tập cuối HK II	**1**	**136**	**32**	- Máy tính, tivi. https://padlet.com/lac	Lớp học	

	Kiểm tra cuối HK II	**2**	**137,138**	**33**	thihoac2/l-p-8-952ftft4at5kw3i6 **Đề kiểm tra, ma trận, đáp án, biểu điểm**	Lớp học	
	Bài 12. Phân bón hoá học	2	139->140	34,35	- Mẫu các sản phẩm phân bón. - Máy tính, máy chiếu	Lớp học.	

II. Nhiệm vụ khác (nếu có): *(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục)*

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học
- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Khoa học tự nhiên (Lý, Hóa, Sinh)
- Tham gia tập huấn chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm cụm chuyên môn theo kế hoạch.

TỔ TRƯỞNG

Điền Xá, ngày 30 tháng 12 năm 2025

GIÁO VIÊN

1.

Trần Thị Trang

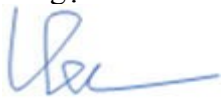
Phạm Văn Hường

2.



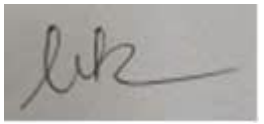
Đỗ Ngọc Luân

3



Lại Thị Long

4



Lê Văn Thu

5.



Lạc Thị Hòa